

LEGEND:

NEW ROADWAY (CONCRETE)

BUS RAPID TRANSIT STATION

STORM DRAINAGE

NEW ROADWAY (ASPHALT)

BUS LANE

RELOCATED LOAD ZONE

NEW SIDEWALK/DRIVEWAY

BIKE LANES

TRAFFIC SIGNAL THAT PRIORITIZES TRANSIT

NEW LANDSCAPING

TREE LEGEND:

EXISTING TREE

NEW TREE

TREE TO BE REMOVED

TREE REMOVAL AND REPLACEMENT

圖示:

新的道路(混凝土)

巴士捷運站

暴雨排水

新的道路(瀝青)

巴士車道

重新安置的裝運區

新的人行道/私家車道

單車道

公交優先交通指示燈

新的環境美化

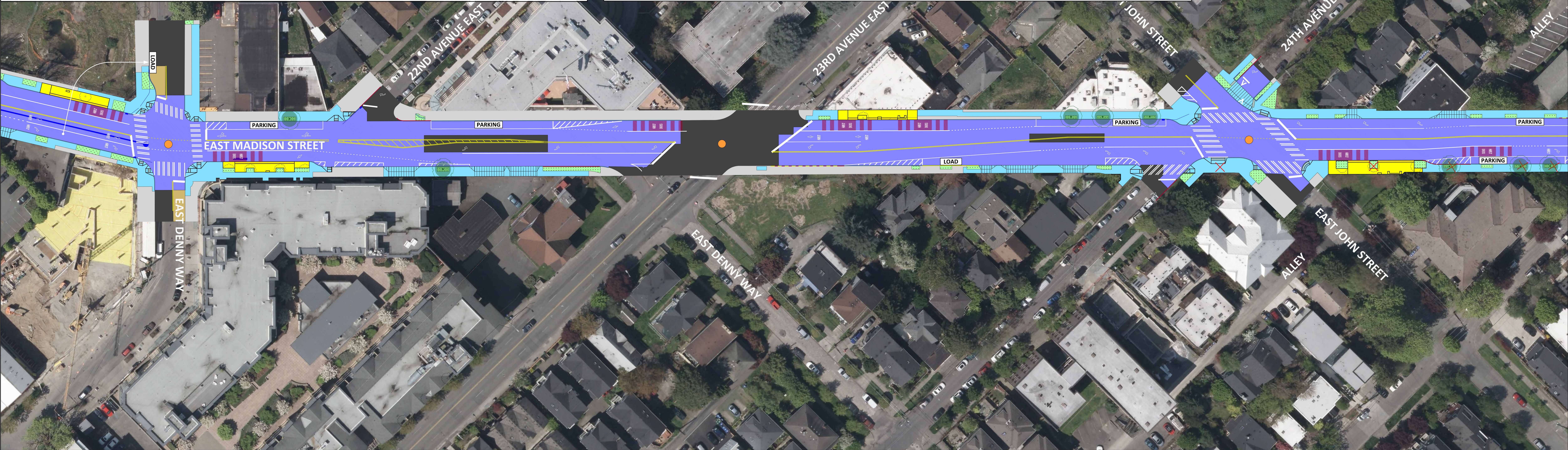
樹 圖示:

現有樹木

新的樹木

需移除的樹木

樹木移除及替換



범례:

새 도로 (콘크리트)

고속 버스 정류장

폭풍 배수

새 도로 (아스팔트)

버스 전용차선

LOAD 제배치된 적재 구역

새 인도/ 차도

자전거 전용차선

대중 교통을 우선시하는 교통 신호

새 조경

수목 범례:

기존 나무

새로운 나무

제거될 나무

수목의 제거 및 교체

CHÚ THÍCH:

ĐƯỜNG MỚI (BÊ TÔNG)

TRẠM XE BUÝT QUÁ CẢNH NHANH

CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA

ĐƯỜNG MỚI (NHỰA ĐƯỜNG)

LÀN XE BUÝT

LOAD KHU VỰC LÊN XE ĐƯỢC DI DỜI

VỈA HÈ/ĐƯỜNG XE VÀO NHÀ MỚI

LÀN XE ĐẠP

TÍN HIỆU GIAO THÔNG ƯU TIÊN CHO PHƯƠNG TIỆN CÔNG CỘNG

CẢNH QUAN MỚI

CHÚ THÍCH CÂY:

CÂY HIỆN CÓ

CÂY MỚI

CÂY CẦN CẮT BỎ

CẮT BỎ VÀ THAY THẾ CÂY